

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày: 23 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 23 tháng 01 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Trần Đức H, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Đức Qu, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2018, chuyển tạm giam ngày 04/10/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- `Anh Trần Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Anh Từ Minh K, sinh năm 1971 (vắng mặt)

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Đều ĐKNKTT: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 01/10/2018 khi bị cáo đang ở nhà thì có người thanh niên (bị cáo có quen trước đó nhưng không biết tên và địa chỉ) rủ bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Super Cup 70, biển kiểm soát 29M7-xxxx chở người thanh niên này lên thị trấn H, huyện H, đến nơi bị cáo dừng xe đứng chờ còn người thanh niên đến gặp người đàn ông tên Th (không biết địa chỉ) và mua 01 gói hêrôin với giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo chở người thanh niên đến cửa hàng thuốc tân dược ở thôn T, xã T, huyện H thì người thanh niên này đưa gói ma túy vừa mua được cho bị cáo để vào mua xilanh sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang, người thanh niên đưa ma túy cho bị cáo bỏ chạy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của bị cáo có 01 gói giấy có dòng kẻ và các chữ viết, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai đây là hêrôin, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo số tiền 200.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Super Cup 70, biển kiểm soát 29M7-xxxx. Công an huyện Hưng Hà đã đưa Hồng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện H lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội

Bản kết luận giám định số: 359/KLGD-PC54, ngày 01/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 0,1296 gam.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSHH ngày 07 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đức H đều khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2018, bị cáo được một nam thanh niên rủ đi mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo đồng ý và cùng người thanh niên này lên thị trấn H, huyện H, tại đây người thanh niên sau khi mua được ma túy thì cả hai đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện H, người thanh niên này đưa gói ma túy cho bị cáo cầm thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang còn người thanh niên đó bỏ chạy. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan `Anh Trần Văn T (bút lục số: 68, 69); Người làm chứng Anh Từ Minh K (bút lục số 60, 61, 66, 67); Anh Vũ Văn Đ (bút lục số 62-65). Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số: 01 - 04); Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng (bút lục số: 38, 42); Bản kết luận giám định số 359/KLGD-PC54 ngày 01/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục: 40). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 249 BLHS: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy pháp luật Nhà nước ta đã có những chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này nhằm hạn chế và tiến tới xóa bỏ ma túy khỏi đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1296 gam hêrôin, như vậy đã phạm vào tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Đối với `Anh Trần Văn T là người cho bị cáo H mượn xe mô tô Honda Super Cup 70, biển kiểm soát 29M7-xxxx để đi mua ma túy, anh T không biết việc H mượn xe để đi mua ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Sau khi người thanh niên đi cùng bị cáo mua được ma túy của người đàn ông tên Th ở thị trấn H, huyện H và đưa gói ma túy cho bị cáo cầm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người thanh niên đi mua ma túy cùng bị cáo và người bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong hai phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 359/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

`Anh Trần Văn T khai chiếc xe mô tô Honda Super Cup 70, biển kiểm soát 29M7-xxxx là do anh mua của người đàn ông Tên Quảng (không nhớ địa chỉ) vào năm 2012 với giá 1.500.000 đồng, hiện nay anh đã làm mất đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định nhưng chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe trên do đó đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Cơ quan điều tra đã quản lý và thu giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Đức H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số: 359/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Trả lại Trần Đức H số tiền 200.000 đồng.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2019 – BL: 97)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đức H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Người có QLVNV liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác